

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

● PHẠM TRUNG HIẾU

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TÓM TẮT:

Nghiên cứu phân tích vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam, tập trung vào các khía cạnh tạo thu nhập, quản lý tài chính và tổ chức sinh kế. Kết quả cho thấy phụ nữ không chỉ là lực lượng lao động chính mà còn là nhân tố quan trọng trong duy trì và mở rộng hoạt động kinh tế hộ. Tuy vậy, họ vẫn gặp nhiều hạn chế về nguồn vốn, kỹ năng và gánh nặng công việc gia đình. Bài viết đề xuất một số giải pháp chính sách nhằm tăng cường năng lực kinh tế, cải thiện điều kiện làm việc và thúc đẩy bình đẳng giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

Từ khóa: vai trò, phụ nữ, phát triển, kinh tế, kinh tế hộ gia đình.

1. Đặt vấn đề

Từ lâu phụ nữ đã đóng vai trò trung tâm trong đời sống kinh tế - xã hội của gia đình và cộng đồng. Ở Việt Nam, trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế và hiện đại hóa, vai trò của phụ nữ không còn giới hạn trong các công việc nội trợ truyền thống mà ngày càng mở rộng sang tham gia lao động tạo thu nhập, quản lý tài chính và tổ chức sản xuất, góp phần trực tiếp vào phát triển kinh tế hộ gia đình. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, những đóng góp của phụ nữ vẫn chưa được ghi nhận và phát huy một cách tương xứng. Họ thường gặp nhiều rào cản như hạn chế trong tiếp cận nguồn vốn, thiếu cơ hội đào tạo nâng cao kỹ năng, gánh nặng công việc không lương trong gia đình, cũng như những định kiến giới sâu sắc. Dù đảm nhiệm phần lớn công việc quản lý tài chính hàng ngày, phụ nữ vẫn còn ít quyền quyết định trong các vấn đề kinh tế chiến lược của hộ gia

đình. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến năng lực kinh tế của phụ nữ mà còn hạn chế tiềm năng phát triển bền vững của hộ gia đình và cộng đồng. Do đó, việc nhận diện vai trò, vị thế và quyền năng kinh tế của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình hết sức cấp thiết. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình tại Việt Nam, đồng thời chỉ ra những rào cản chủ yếu và đề xuất các giải pháp chính sách nhằm tăng cường năng lực kinh tế, cải thiện điều kiện làm việc và thúc đẩy bình đẳng giới.

2. Cơ sở lý thuyết

Kinh tế hộ gia đình là đơn vị kinh tế cơ bản của xã hội, được hình thành từ sự kết hợp nguồn lực giữa các thành viên nhằm tổ chức sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, kinh tế hộ gia đình còn góp phần quan

trọng vào tăng trưởng và ổn định kinh tế quốc gia. Trong mô hình này, phụ nữ giữ vai trò then chốt, vừa trực tiếp lao động tạo thu nhập, vừa quản lý tài chính và duy trì sinh kế bền vững (Nguyễn Thị Minh, 2018; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2021).

Về mặt lý luận, vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình được tiếp cận qua 3 hướng chính:

- Lý thuyết giới và phát triển nhấn mạnh, việc nâng cao vị thế và bảo đảm bình đẳng giới là điều kiện tiên quyết để phát huy hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy phát triển bền vững (UNDP, 2020);

- Lý thuyết vai trò kép cho rằng, phụ nữ cùng lúc đảm nhận hai chức năng: tạo thu nhập và chăm sóc gia đình; sự chồng chéo này ảnh hưởng đến khả năng tham gia kinh tế và quyền ra quyết định trong hộ (Sen, 1999);

- Lý thuyết nguồn lực hộ gia đình đề cao vai trò của phụ nữ trong quản lý chi tiêu và ổn định tài chính, song quyền kiểm soát chiến lược các nguồn lực vẫn chịu tác động mạnh của yếu tố giới (Nguyễn Thị Minh, 2018).

Từ góc nhìn phát triển bền vững, phát huy vai trò kinh tế của phụ nữ không chỉ nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống hộ gia đình mà còn góp phần thúc đẩy công bằng xã hội, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát huy vai trò phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc (Tôn Ngọc Hạnh, 2024; Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa định tính và định lượng nhằm làm rõ vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam. Trước hết, phương pháp nghiên cứu tài liệu được áp dụng để thu thập và phân tích các công trình khoa học, báo cáo của cơ quan nhà nước, cùng số liệu thống kê liên quan đến bình đẳng giới và phát triển kinh tế hộ gia đình. Kết quả tổng hợp từ nguồn này giúp xây dựng cơ sở lý luận và khung phân tích cho nghiên cứu.

Tiếp đó, bài viết sử dụng điều tra xã hội học bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu thực tế từ các hộ gia đình, tập trung vào mức độ tham gia của phụ nữ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý tài chính hộ. Dữ liệu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên và xử lý bằng thống kê mô tả nhằm phản ánh rõ mức độ đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ.

Bên cạnh đó, phỏng vấn sâu được tiến hành với một số hộ gia đình nhằm khai thác thông tin chi tiết về vai trò, khó khăn và rào cản của phụ nữ trong quá trình tham gia hoạt động kinh tế. Cuối cùng, kết quả được phân tích và tổng hợp để đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn, qua đó rút ra các nhận định và đề xuất giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Vai trò kinh tế trực tiếp của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình

Trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế và hội nhập, phụ nữ Việt Nam không còn giới hạn trong vai trò “hậu phương” mà ngày càng tham gia tích cực và trực tiếp vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo thu nhập cho hộ gia đình. Kết quả khảo sát 150 hộ gia đình cho thấy, có tới 85% phụ nữ đóng góp vào thu nhập chung, trong đó 39% là người tạo thu nhập chính, đặc biệt ở các hộ có chồng đi làm ăn xa, mất khả năng lao động hoặc ly hôn.

Hình thức tham gia kinh tế của phụ nữ rất đa dạng, phản ánh đặc điểm vùng miền và điều kiện sinh kế khác nhau. Ở thành thị, phụ nữ chủ yếu làm việc trong khu vực phi chính thức như buôn bán nhỏ, kinh doanh online, mở quán ăn, dịch vụ cá nhân. Ở nông thôn, họ vừa làm ruộng, chăn nuôi, trồng trọt, vừa buôn bán nhỏ tại chợ. Trong khi đó, phụ nữ vùng miền núi thường tham gia lao động tự do, làm nương rẫy, dệt thổ cẩm, chăn nuôi hoặc làm du lịch cộng đồng.

Đáng chú ý, phụ nữ không chỉ là lao động trực tiếp mà còn là chủ thể khởi xướng và điều hành các mô hình kinh tế hộ. Nhiều phụ nữ chủ động đề xuất chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, mở cửa hàng nhỏ, hay tận dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo,

TikTok, Shopee để kinh doanh. Họ cũng mạnh dạn đầu tư học nghề, mua sắm thiết bị sản xuất hoặc mở rộng quy mô buôn bán, thể hiện năng lực đổi mới và thích ứng linh hoạt với thị trường.

Tuy nhiên, phần lớn những đóng góp này diễn ra trong khu vực phi chính thức, không được thống kê hoặc ghi nhận đầy đủ trong hệ thống chỉ tiêu kinh tế quốc dân. Do đó, giá trị lao động của phụ nữ thường bị đánh giá thấp so với thực tế.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phụ nữ ngày càng giữ vai trò chủ động và quyết định trong tổ chức sản xuất và tạo thu nhập của hộ gia đình. Sự tham gia tích cực này không chỉ góp phần nâng cao đời sống kinh tế mà còn thể hiện mức độ trao quyền kinh tế và bình đẳng giới ngày càng rõ nét trong các hộ gia đình Việt Nam hiện nay.

4.2. Vai trò gián tiếp của phụ nữ trong quản lý tài chính và tổ chức cuộc sống gia đình

Bên cạnh vai trò trực tiếp trong tạo thu nhập, phụ nữ còn giữ vị trí trung tâm trong việc quản lý tài chính và tổ chức đời sống gia đình. Kết quả khảo sát cho thấy, khoảng 75% phụ nữ là người ra quyết định về các khoản chi tiêu thường ngày, bao gồm thực phẩm, học phí, điện nước, thuốc men và các nhu cầu thiết yếu khác. Điều này phản ánh quyền lực kinh tế vi mô của phụ nữ trong gia đình, nhất là ở các hộ có thu nhập trung bình và thấp - nơi việc quản lý chi tiêu hợp lý có ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định kinh tế hộ. Phụ nữ thường được đánh giá cao về khả năng tổ chức tài chính và chi tiêu tiết kiệm. Họ không chỉ cân đối ngân sách hàng ngày mà còn có thói quen lập kế hoạch chi tiêu dài hạn, dành quỹ tiết kiệm và ưu tiên đầu tư cho giáo dục, y tế, bảo hiểm nhằm bảo đảm an toàn và bền vững cho gia đình. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ còn là người quản lý “ngân quỹ dự phòng” khi gặp rủi ro như ốm đau, thiên tai, mất mùa hoặc thất nghiệp, góp phần duy trì sự ổn định kinh tế hộ gia đình.

Tuy nhiên, quyền ra quyết định của phụ nữ thường chỉ giới hạn trong phạm vi chi tiêu nhỏ hoặc sinh hoạt thường ngày. Với các khoản đầu tư lớn như mua đất, xây nhà hoặc vay vốn ngân hàng, chỉ

khoảng 35% phụ nữ được tham gia quyết định cùng chồng, trong khi gần 60% cho biết quyết định thuộc về nam giới. Sự chênh lệch này cho thấy tình trạng bất bình đẳng giới vẫn tồn tại trong quyền kiểm soát nguồn lực kinh tế chiến lược, dù phụ nữ đóng vai trò then chốt trong duy trì tài chính và cân đối chi tiêu của hộ.

Như vậy, phụ nữ không chỉ là người “giữ lửa” trong đời sống gia đình, mà còn là người quản lý tài chính hiệu quả, đảm bảo sự ổn định và bền vững của kinh tế hộ gia đình. Tuy nhiên, để phát huy đầy đủ vai trò này, cần có chính sách hỗ trợ nâng cao quyền ra quyết định kinh tế của phụ nữ, khuyến khích họ tham gia bình đẳng vào các hoạt động đầu tư và phát triển nguồn lực hộ gia đình.

4.3. Gánh nặng kép: Lao động tạo thu nhập và lao động chăm sóc không lương

Một phát hiện đáng chú ý từ khảo sát và phỏng vấn là hiện tượng “gánh nặng kép” của phụ nữ trong các hộ gia đình. Họ vừa phải tham gia lao động tạo thu nhập, vừa đảm nhận phần lớn công việc chăm sóc không lương như nội trợ, nuôi dạy con cái, chăm sóc người già và duy trì sinh hoạt gia đình.

Theo Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP, 2023), phụ nữ Việt Nam dành trung bình 20-25 giờ mỗi tuần cho các công việc không lương, trong khi nam giới chỉ dành khoảng 10-12 giờ. Sự chênh lệch này cho thấy gánh nặng lao động vô hình phụ nữ đang phải gánh chịu, trong khi vẫn đóng góp tích cực cho kinh tế hộ.

Kết quả phỏng vấn cũng phản ánh rõ sự quá tải của phụ nữ, đặc biệt ở khu vực nông thôn và miền núi. Họ thường thức dậy từ 4-5 giờ sáng để lo việc nhà, sau đó mới ra đồng ruộng hoặc đi làm thuê. Buổi tối, sau giờ lao động, họ tiếp tục nấu ăn, dạy con học, giặt giũ và chăm sóc gia đình. Nhiều người chia sẻ, dù có cơ hội mở rộng kinh doanh, học nghề hoặc tham gia các lớp đào tạo, họ vẫn phải từ chối vì không có ai thay thế công việc chăm sóc trong nhà.

Gánh nặng kép này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của phụ nữ mà còn

hạn chế cơ hội phát triển nghề nghiệp và nâng cao thu nhập, qua đó làm giảm hiệu quả đóng góp của họ vào kinh tế hộ gia đình. Về lâu dài, tình trạng này duy trì sự bất bình đẳng giới trong phân công lao động và cản trở tiến trình trao quyền kinh tế cho phụ nữ.

Để khắc phục, cần có chính sách hỗ trợ dịch vụ chăm sóc cộng đồng, mở rộng thời gian linh hoạt trong lao động, tăng cường chia sẻ trách nhiệm gia đình giữa nam và nữ, đồng thời nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của lao động chăm sóc không lương. Chỉ khi gánh nặng kép được giảm bớt, phụ nữ mới có thể phát huy đầy đủ năng lực kinh tế và đóng góp hiệu quả hơn cho sự phát triển bền vững của hộ gia đình và xã hội.

4.4. Các rào cản và bất bình đẳng đang còn tồn tại

Mặc dù phụ nữ ngày càng khẳng định vai trò trong phát triển kinh tế hộ gia đình, song họ vẫn đối mặt với nhiều rào cản về thể chế, xã hội và văn hóa giới.

Thứ nhất, rào cản về quyền sở hữu tài sản: Dù pháp luật quy định bình đẳng giữa nam và nữ trong quyền sở hữu, thực tế phụ nữ vẫn khó tiếp cận tài sản đứng tên riêng. Khảo sát cho thấy chỉ khoảng 40% phụ nữ từng vay vốn đứng tên cá nhân, chủ yếu do không có tài sản bảo đảm mang tên mình hoặc do xã hội mặc định tài sản chung là của chồng - đặc biệt phổ biến ở vùng miền núi. Theo UN Women (2023), gần 60% sổ đỏ chỉ đứng tên một người, trong đó đa số là nam giới, khiến phụ nữ thiếu tư cách pháp lý để vay vốn, đầu tư hay mở rộng sản xuất.

Thứ hai, hạn chế trong tiếp cận giáo dục và kỹ năng: Tại nông thôn và miền núi, tỷ lệ phụ nữ được đào tạo nghề chỉ đạt 15-20%, thấp hơn nhiều so với nam giới (30-35%) (Tổng cục Dạy nghề, 2022). Sự chênh lệch này làm hạn chế cơ hội của phụ nữ trong việc áp dụng công nghệ, khởi nghiệp và tham gia chuỗi giá trị có giá trị gia tăng cao. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu thông tin, thời gian học không linh hoạt và nội dung đào tạo chưa sát nhu cầu thị trường.

Thứ ba, định kiến xã hội về vai trò giới: Khoảng 35% người được hỏi cho rằng “phụ nữ nên ở nhà chăm sóc gia đình hơn là đi làm”. Quan niệm này tồn tại cả ở nam giới và chính phụ nữ, khiến họ tự ti, e ngại khi theo đuổi công việc hoặc mở rộng hoạt động kinh tế. Theo UNDP (2023), định kiến giới là rào cản lớn nhất ngăn phụ nữ tham gia thị trường chính thức và khởi nghiệp.

Thứ tư, thiếu hỗ trợ chính sách và dịch vụ xã hội: Chỉ 21% phụ nữ ở nông thôn, miền núi biết đến các chương trình khởi nghiệp, vay vốn hoặc đào tạo nghề (UNDP & MOLISA, 2023). Các chính sách hỗ trợ hiện chủ yếu tập trung ở đô thị, mang tính ngắn hạn và phong trào. Bên cạnh đó, việc thiếu các dịch vụ xã hội công cộng như nhà trẻ, chăm sóc người già hay tư vấn pháp lý khiến phụ nữ phải hy sinh cơ hội nghề nghiệp để đảm đương việc gia đình, làm giảm khả năng phát huy vai trò kinh tế của họ.

5. Kết luận và khuyến nghị

Phụ nữ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam. Họ không chỉ là người trực tiếp tạo thu nhập mà còn là người quản lý tài chính, chăm sóc con cái, duy trì ổn định và gắn kết gia đình. Thực tế cho thấy, phụ nữ đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, vai trò này vẫn chưa được phát huy trọn vẹn do nhiều rào cản tồn tại như khó khăn trong tiếp cận tín dụng, hạn chế về trình độ và kỹ năng, định kiến xã hội và gánh nặng kép giữa lao động kiếm sống và chăm sóc không lương. Để phát huy đầy đủ tiềm năng của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình, cần triển khai các giải pháp tổng thể sau:

Thứ nhất, về cơ chế và chính sách

Cần hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế tín dụng theo hướng bình đẳng giới, tạo điều kiện để phụ nữ dễ dàng tiếp cận nguồn vốn. Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận tài sản chung của vợ chồng hoặc tài sản đứng tên chồng làm cơ sở bảo đảm vay vốn, đồng thời đánh giá vai trò đóng góp kinh tế của phụ nữ trong hộ khi thẩm định tín dụng. Bên

cạnh đó, cần mở rộng các quỹ tín dụng vi mô, quỹ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh tế hộ, gắn với hoạt động tư vấn tài chính, kỹ thuật sản xuất, và quản lý kinh doanh. Các chính sách tài chính bao trùm cần được thiết kế phù hợp với điều kiện thực tế của phụ nữ ở nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số, với lãi suất ưu đãi, thời hạn linh hoạt và thủ tục đơn giản.

Thứ hai, về giáo dục và đào tạo nghề

Cần phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, linh hoạt về thời gian và địa điểm, tổ chức tại cộng đồng hoặc thông qua hình thức trực tuyến. Các khóa học cần gắn với thực tiễn sản xuất, tập trung vào kỹ năng quản lý tài chính hộ gia đình, khởi nghiệp nhỏ, ứng dụng công nghệ và kỹ năng số. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ học phí, phương tiện đi lại và giữ trẻ cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ dân tộc thiểu số. Đồng thời, khuyến khích hợp tác công - tư giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong việc tổ chức đào tạo, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho phụ nữ.

Thứ ba, về truyền thông và thay đổi nhận thức xã hội

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, quyền sở hữu tài sản và vai trò kinh tế của phụ nữ trong phát triển hộ gia đình. Các chiến dịch truyền thông nên được triển khai rộng rãi, sử dụng hình thức đa dạng như phim ngắn, tọa đàm, mạng xã hội để tiếp cận hiệu quả người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn và miền núi. Bên

cạnh đó, cần tôn vinh và nhân rộng các điển hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, khởi nghiệp thành công nhằm tạo động lực, hình mẫu tích cực cho cộng đồng, đồng thời góp phần thay đổi nhận thức truyền thống về vai trò giới.

Thứ tư, về hệ thống hỗ trợ cộng đồng và dịch vụ xã hội

Để phụ nữ có điều kiện tham gia sâu hơn vào hoạt động kinh tế, cần phát triển các dịch vụ xã hội hỗ trợ như nhà trẻ bán công, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, trung tâm tư vấn việc làm và pháp lý tại cấp xã, thôn.

Ngoài ra, cần xây dựng nền tảng thông tin hoặc cổng dữ liệu trực tuyến giúp phụ nữ dễ dàng tiếp cận thông tin về các chương trình vay vốn, đào tạo nghề, khởi nghiệp và hỗ trợ pháp lý. Chính quyền địa phương nên dành nguồn ngân sách cụ thể cho các hoạt động tập huấn khởi nghiệp và kỹ năng tài chính dành riêng cho phụ nữ, góp phần thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của họ vào nền kinh tế.

Tóm lại, trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong gia đình không chỉ là thúc đẩy tăng trưởng bao trùm mà còn là đầu tư chiến lược cho phát triển bền vững. Khi phụ nữ được tiếp cận bình đẳng về nguồn lực, tri thức và cơ hội, họ sẽ không chỉ cải thiện thu nhập và chất lượng sống của gia đình, mà còn đóng góp tích cực cho sự thịnh vượng của cộng đồng và quốc gia. Việc ghi nhận, hỗ trợ và phát huy vai trò kinh tế của phụ nữ cần trở thành một trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu tiếng Việt:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2021). Báo cáo quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020. Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2022). Thông tư số 05/2022/TT-BVHTTDL ngày 04/8/2022 hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguyễn Thị Minh. (2018). Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn. Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, (4)117, 55-63.

Tôn Ngọc Hạnh. (2024). Đóng góp của phụ nữ Việt Nam qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới. Tạp chí Cộng sản, (1048), 43-51.

Tổng cục Dạy nghề. (2022). Báo cáo tổng kết công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê. (2023). Niên giám thống kê quốc gia 2023. Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

CEP Microfinance Institution. (2022). The impact of microcredit on poor working women in Vietnam. CEP, Vietnam.

Sen, A. (1999). Development as freedom. New York, NY: Alfred A. Knopf.

UN Women. (2023). Women's economic empowerment in rural Vietnam. Hanoi, Vietnam: UN Women.

UNDP & Ministry of Labour - Invalids and Social Affairs (MOLISA). (2023). Assessment of the current situation of Vietnamese women's access to entrepreneurship policies. Hanoi, Vietnam: UNDP & MOLISA.

UNDP. (2020). Human development report 2020. New York, NY: UNDP.

UNDP. (2023). Gender equality report in Vietnam. Hanoi, Vietnam: UNDP.

Ngày nhận bài: 18/8/2025

Ngày phản biện và sửa chữa: 26/8/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/9/2025

THE ROLE OF WOMEN IN HOUSEHOLD ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM

● **PHAM TRUNG HIEU**

Institute of Social Sciences for the Central and Central Highlands Regions

ABSTRACT:

This study examines the role of women in household economic development in Vietnam, with a focus on their contributions to income generation, financial management, and livelihood organization. The findings indicate that women not only constitute a major share of the household labor force but also play a pivotal role in sustaining and expanding household economic activities. Despite these contributions, women continue to encounter significant constraints related to limited access to capital, insufficient technical and managerial skills, and the persistent burden of unpaid domestic work. Drawing on these insights, the study proposes several policy recommendations aimed at strengthening women's economic capacity, improving their working conditions, and promoting gender equality in household economic development.

Keywords: role, women, development, economy, household economy.